TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10.5.2021
Về việc: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Ξ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Thanh Hùng**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Thúc L**
Bà **Trương Thị Mỹ H**

Thư ký phiên toà: Ông **Khuất Duy -** là Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02.02.2021, về việc*"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Phương L**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 25, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy V**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 25, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Trần Thị Phương L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Duy V kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 25, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông V không có trách nhiệm chia sẻ kinh tế với gia đình vợ con. Bà L,

ông V đã từng sống ly thân nhau 03 lần. Bà và ông V cũng cố gắng vì con mà hàn gắn nhưng mục đích hôn nhân vẫn không đạt được. Bà L xác định tình cảm đã không còn với ông V. Vì vậy bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy V.

Bị đơn ông Nguyễn Duy V trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng, ông Nguyễn Duy V thống nhất như lời trình bày của bà Trần Thị Phương L. Trong quá trình chung sống ông V xác định vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông V làm ăn khó khăn, vì dịch bệnh và bão lũ dẫn đến việc chu cấp cho gia đình giảm theo. Ông V có đi làm ăn xa cùng bạn bè một vài lần, nhưng bà L không quan tâm và tự ý làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án. Nay bà L xác định tình cảm không còn và ly hôn, ông V cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về quan hệ con chung: Bà L và ông V xác định trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung tên Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 09.06.2014. Ly hôn bà L, ông V cả hai đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Phương V. Ông V, bà L không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu Tòa án giao con chung cho bà L hoặc ông V nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà L, ông V xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L, ông V xác định trong thời kỳ hôn nhân không có nợ chung.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giưa bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Duy V. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 09.6.2014 cho bà Trần Thị Phương L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Duy V không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Ông V, bà V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết; Về vợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Phương L khởi kiện ly hôn ông Nguyễn Duy V, cả hai đều cư trú tại tổ 25, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Duy V kết hôn trên cơ ở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng vào ngày 15/5/2013, vào sổ số 77, quyển số 01. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn bà L, ông V về chung sống tại tổ 25, phường Hòa Hiệp Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà L trình bày do ông V không có trách nhiệm chia sẻ về kinh tế với gia đình, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ba lần sống ly thân, bà L đã nhiều lần cố gắn để vợ chồng về chung sống với nhau nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay bà L xác định tình cảm không còn với ông V nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn ông V. Về phía bị đơn ông V xác định vợ chồng có mâu thuẫn như lời trình bày của bà L là đúng. Tuy nhiên do dịch bệnh, thiên tai thu nhập của ông V bị giảm nên ông V không thể chu cấp tiền bạc cho bà L như trước được. Ngoài ra ông V cho rằng bà L ly hôn ông còn có nhiều nguyên nhân khác nhau. Nay bà L yêu cầu ly hôn ông V, ông V cũng thống nhất thuận tình ly hôn với bà L. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông V và bà L là có thật, mâu thuẫn đã trầm trọng, điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án ngày 22.3.2021 tại nơi ông V, bà L cư trú, cho thấy trong quá trình chung sống thì vợ chồng ông L, bà V có xảy ra mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông V, bà L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ mối quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà L. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông V, bà L thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Duy V.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà L, ông V 01 con chung là Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 09.6.2014. Ly hôn cả hai có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Trần Phương V. Trường hợp giao con cho bà L hoặc ông V nuôi dưỡng thì ông V, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi ly hôn việc giao con chung cho cha hay mẹ nuôi, mục đích để các cháu phát triển bình thường về tinh thần cũng như thể chất, cháu Vy là cháu gái cần có sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông V khai thường đi làm ăn xa nhà, vì vậy ông V không có điều kiện chăm sóc bằng bà L. Xét nguyện vọng nuôi con chung của L là chính đáng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Trần Phương V cho bà Trần Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy V không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Ông V, bà L xác định trong thời kỳ hôn nhân ông V, bà L có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[2.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng sơ thẩm bà Trần Thị Phương L phải chịu.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào***:*** Các Điều 51, 53, 54, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Trần Thị Phương L đối với ông Nguyễn Duy V.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Duy V.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 09.6.2014 cho bà Trần Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung có quyền thay đổi người trực nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 15.5.2013 của Ủy ban nhân phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Trần Thị Phương L phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004944 ngày 21.01.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn;
- Sở tư pháp TPĐN;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hùng